

SITUATION OF CHILD MARRIAGE IN SIN HO DISTRICT, LAI CHAU PROVINCE

Bui Thanh Binh

Vietnamese Women's Academy

Email: buibinhhcp@gmail.com

Received: 11/01/2024; Reviewed: 24/01/2024; Revised: 30/01/2024; Accepted: 04/3/2024; Released: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/262>

Sin Ho district is a mountainous, border district of Lai Chau province with a total natural area of 152,696.03 hectares, with 12,973 km of border adjacent to Kim Binh district, Yunnan province (China), complicated terrain, steep slopes, difficult transportation, unsynchronized infrastructure development, the economy is underdeveloped, the rate of ethnic minorities is 94.1%, the rate of poor ethnic minority households is 99.9%, and the rate of near-poor ethnic minority households is 100%. With the characteristics of being a poor district, the border area has rugged terrain with an almost absolute rate of poor and near-poor households among ethnic minorities, along with the rate of illiteracy, customs and practices are still backward in people's social life. Therefore, the current situation of child marriage and consanguineous marriage still occurs in ethnic minority areas in general and in ethnic minority areas in Sin Ho district, Lai Chau province in particular.

Keywords: *Child marriage; Consanguineous marriage; Ethnic minority; Sin Ho district; Lai Chau province.*

1. Đặt vấn đề

Tảo hôn là một vấn đề xã hội, một trở ngại đối với sự phát triển bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tại mục a, Khoản 1, Điều 8, tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng trong khi một trong hai bên hoặc cả hai chưa tới đủ tuổi kết hôn, theo đó nam chưa đủ 20 tuổi và nữ chưa đủ 18 tuổi. Theo Điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 DTTS lần thứ 2 vào năm 2019, tỉ lệ tảo hôn của người DTTS vẫn còn tới 21,9% (nam: 20,1%, nữ: 23,5%), 5 nhóm DTTS có tỉ lệ tảo hôn cao nhất Mạ: 39,2%, Xinh Mun: 44,8%, Máng: 47,2%, Cơ Lao: 47,8%; Mông: 51,5%. Tại Lai Châu, năm 2022 có 517 cặp tảo hôn tăng 4 cặp so với năm 2021, trong đó 194 cặp tảo hôn vợ, 100 cặp tảo hôn chồng, 223 cặp tảo hôn cả vợ và chồng. Độ tuổi tảo hôn dưới 16 là 13 người, từ 16 đến dưới 18 tuổi là 334 người. Riêng huyện Sin Hồ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2022 toàn huyện có 872 cặp tảo hôn, trung bình mỗi năm có 109 cặp tảo hôn. Trong nhiều năm qua, nhận thức tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết trên địa bàn huyện, các cơ quan đoàn thể đã tăng cường công tác dân vận nhằm tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc có tỉ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết cao nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng này, đến nay huyện Sin Hồ không còn tình trạng hôn

nhân cận huyết. Tuy nhiên, việc tổ chức, triển khai thực hiện chính sách hôn nhân, gia đình ở một số địa phương trong huyện còn một số hạn chế do địa bàn tuyên truyền rộng, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, giữa các dân tộc, nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, một số hộ tảo hôn vẫn còn tồn tại; tại các bản vùng sâu người dân ở độ tuổi từ 35 tuổi trở lên và phụ nữ không biết chữ, không biết tiếng phổ thông vẫn còn, người dân chưa nhận thức được hệ lụy, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết. Từ thực trạng tảo hôn tại vùng DTTS trên địa bàn huyện Sin Hồ, Lai Châu hiện nay, bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu từ các báo cáo, các bài viết liên quan cùng chủ đề và sử dụng kết quả thống kê của Ủy ban Nhân dân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu với mục tiêu đánh giá thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết và đưa ra một số giải pháp cho vấn đề này.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết ở vùng đồng bào DTTS và miền núi đã có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, tiêu biểu phải kể đến một số nghiên cứu như: *Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thông ở các dân tộc thiểu số huyện Chư Prông, Gia Lai* (Bảo & Trung, 2019) đã nêu nên thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết, chỉ ra nguyên nhân, vai trò quản lý tại địa phương và từ

đó đưa ra giải pháp giảm thiểu vấn đề này. *Giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số* (Dũng, 2019), tác giả đã phân tích các quan niệm khác nhau về nạn tảo hôn và giáo dục phòng chống nạn tảo hôn, xác lập một định nghĩa về tảo hôn và giáo dục phòng chống nạn tảo hôn dựa trên lý thuyết giáo dục và phát triển cộng đồng. Từ đó chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên DTTS. *Tảo hôn và hôn nhân cận huyết ở các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế* (Mạnh, 2017) đã nêu nên vấn nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở đồng bào các dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm người Ta Ôi, Cơ Tu, Bru-Vân Kiều, tác giả chỉ ra những mối nguy hại cho sự phát triển con người, ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, từ đó tác giả đưa ra những nguyên nhân, hệ quả và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở đồng bào các DTTS tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên là tư liệu có giá trị khoa học, thực tiễn cao giúp tác giả kế thừa và phát triển nội dung nghiên cứu của bài viết

3. Phương pháp nghiên cứu

Một số phương pháp cơ bản được sử dụng trong bài viết như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp, đánh giá từ đó làm rõ vấn nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết tại huyện Sin Hồ, Lai Châu và đề xuất giải pháp hiệu quả hơn trong thời gian tới

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Kể từ năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015, chấp nhận Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”; Quyết định số 1721/UBDT-DTTS ngày 09/12/2020 của Ủy ban Dân tộc là bước tiền quan trọng trong việc thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II). Đây là một phần quan trọng của Tiểu dự án 2, Dự án 9, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, tỉnh Lai Châu đã đưa ra nhiều chủ trương, nghị quyết và văn bản nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống... Trong đó, cụ thể, có Chỉ thị 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu, hướng đến việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác giảm thiểu hiện tượng

này. Đồng thời, Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu đã được triển khai để thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Nghị quyết 03-NQ/HU, ngày 24/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống giai đoạn 2022-2025. Đặc biệt, thành lập Ban chỉ đạo mô hình “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” giai đoạn 2021-2025 tại các xã, thị trấn. Huyện ủy Sin Hồ đã ban hành Quyết định số 1923-QĐ/HU, ngày 08/9/2022 về thành lập tổ tuyên truyền tổ chức thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU về giảm thiểu hôn nhân cận huyết thống,...

Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 24/06/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Sin Hồ đã được ban hành với mục tiêu tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc thực hiện giảm tình trạng tảo hôn và việc sinh con từ lần thứ 3 trở lên. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh Lai Châu, vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vẫn diễn ra phức tạp do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Tình trạng này đã gây ra hệ lụy, hậu quả ảnh hưởng đến chất lượng dân số, với sự phổ biến của các vấn đề như dị tật và các bệnh lý máu bẩm sinh,... Vì vậy, huyện Sin Hồ nói riêng và tỉnh Lai Châu nói chung đang tích cực triển khai và đưa ra giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết, xây dựng gia đình văn hóa, phát triển kinh tế, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

4.2. Thực trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

4.2.1. Dân số các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Sin Hồ

Huyện Sin Hồ là huyện miền núi, biên giới của tỉnh Lai Châu có 22 xã, thị trấn với 185 bản, dân số toàn huyện là 17.241 hộ, 87.192 khẩu, gồm 14 dân tộc cùng sinh sống. Trong đó, Mông: 35,8%, Dao: 22,2%, Thái: 29,2%, Lự: 4,2%, Kinh: 5,9%, dân tộc khác chiếm 2,7%, tỉ lệ người DTTS chiếm 94,1%, được thể hiện qua Bảng 1.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thông qua các chương trình dự án, chính sách. Qua đó, đời sống vật chất và tinh thần của

đồng bào ngày càng nâng cao. Huyện Sin Hồ đã quan tâm đến công tác tuyên truyền nhằm xóa bỏ dần một số phong tục tập quán lạc hậu trong đời sống của đồng bào, với huyện nghèo, vùng giáp biên có địa hình hiểm trở cùng với tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, cùng với đó là tỉ lệ không biết chữ, phong tục, tập quán lạc hậu. Do vậy, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vẫn còn diễn ra ở vùng đồng bào DTTS.

Bảng 1. Dân số các dân tộc thiểu số tại huyện Sin Hồ

TT	Dân tộc	Dân số/người	Tỉ lệ (%)
1	Mông	31.215	35,8
2	Dao	19.357	22,2
3	Thái	25.460	29,2
4	Lự	3.662	4,2
5	Kinh	5.144	5.9
6	Khác	2.354	2,7
	Tổng	87.192	100%

Nguồn. Ủy ban nhân dân huyện Sin Hồ, 2022

4.2.2. Thực trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

Lai Châu, năm 2022 có 517 cặp tảo hôn, tăng 4 cặp so với năm 2021, trong đó 194 cặp tảo hôn vợ, 100 cặp tảo hôn chồng, 223 cặp tảo hôn cả vợ và chồng. Độ tuổi tảo hôn dưới 16 là 13 người, từ 16 đến dưới 18 tuổi là 334 người. Riêng huyện Sin Hồ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2022, toàn huyện có 872 cặp tảo hôn trung bình mỗi năm có 109 cặp tảo hôn và không còn tình trạng hôn nhân cận huyết thống.

Chỉ tính riêng năm 2022, tổng số cặp kết hôn là 398 cặp, số cặp tảo hôn 120 cặp, chiếm 30,15% tăng 1,5% so với năm 2021, trong đó tảo hôn vợ 52 cặp, tảo hôn chồng 13 cặp, tảo hôn cả vợ và chồng 55 cặp, được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Tình hình tảo hôn ở huyện Sin Hồ

TT	Đơn vị	Tổng số cặp tảo hôn	Số cặp tảo hôn vợ	Số cặp tảo hôn chồng	Số cặp tảo hôn cả vợ và chồng
1	Noong Hẻo				

2	Phảng Sô Lin	8	4	2	2
3	Lùng Thàng	14	14		
4	Pu Sam Cáp	8			8
5	Làng Mo	11	1		10
6	Nậm Hăn	5	3	1	1
7	Nậm Cuối				
8	Sà Dề Phìn	1	1		
9	Tả Ngáo	4	2		2
10	Chăn Nưa	2	2		
11	Pa Khóa	2	1		1
12	Tủa Sín Chải	21	4	2	15
13	Pa Tần	3	2		1
14	Căn Co	1	1		
15	Thị Trấn	4	4		
16	Tả Phìn	5	3	1	1
17	Hồng Thu	14	3	5	6
18	Phìn Hồ	5	2		3
19	Ma Quai	6	3		3
20	Nậm Mạ				
21	Nậm Tăm	3	1	1	1
22	Nậm Cha	3	1	1	1
	Tổng	120	52	13	55

Nguồn. Ủy ban nhân dân huyện Sin Hồ, 2022

4.2.3. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật từ huyện đến cơ sở được quán triệt, tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công chức cấp xã, người có uy tín và đồng bào DTTS tại địa phương, từ đó tạo sự chuyển biến rõ ràng trong nhận thức và hành động của cán bộ, đồng bào các DTTS; nâng cao ý thức đấu tranh phòng, chống và tố giác tội phạm, đấu tranh các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú với nội dung trọng tâm và trọng điểm như:

Thông qua các cuộc họp bản, khu; các buổi sinh hoạt; tin, bài, phóng sự ngắn; trên hệ thống loa phát thanh của xã, bản,... đã tổ chức lồng ghép được 500 buổi tuyên truyền đến 30.190 lượt người; xây dựng 12 tin bài, phóng sự tuyên truyền. Tổ chức hội nghị tập huấn cho 225/240 người (các xã vùng cao và dọc Sông Nậm Na 01 hội nghị tại Trung tâm huyện Sin Hồ, các xã vùng thấp 01 hội nghị tại xã Nậm Tăm); chỉ đạo Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật biên soạn tài liệu, tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho 124 người; chỉ đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền tại 10 xã, mỗi xã một hội nghị thực hiện trong tháng 7 và tháng 9; 04 hội nghị tuyên truyền cho Bí thư chi bộ, trưởng bản, các chi hội, người có uy tín ở 21 xã và thị trấn.

Huyện Sin Hồ đã thành lập Ban chỉ đạo mô hình “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” giai đoạn 2021-2025 tại các xã, thị trấn. Đồng thời, ban hành Quyết định số 1923-QĐ/HU, ngày 08/9/2022 của Huyện ủy Sin Hồ về thành lập tổ tuyên truyền tổ chức thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU về giảm thiểu hôn nhân cận huyết thống. Thông qua công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

4.3. Đánh giá những ưu điểm và nguyên nhân tồn tại của nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại huyện Sin Hồ

4.3.1. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

Bước đầu có sự chuyển biến tích cực về nhận thức, ý thức của người nhân dân đối với vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết; các cơ quan đoàn thể tại địa phương từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm

trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình; các bậc phụ huynh, học sinh được cung cấp thông tin về tác hại của việc tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhằm ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhằm ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số, nguồn nhân lực vùng DTTS và miền núi.

* Khó khăn:

Địa bàn tuyên truyền rộng, địa hình đồi núi, đi lại khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, giữa các dân tộc, nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, một số hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại; tại các bản vùng sâu, vùng xa người dân ở độ tuổi từ 35 tuổi trở lên và phụ nữ không biết chữ, không biết tiếng phổ thông vẫn còn; trình độ nhận thức của người dân còn hạn chế chưa hiểu rõ về hệ lụy, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết; tỷ lệ hộ nghèo người DTTS cao; người dân sinh sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình đi lại khó khăn. Do đó, ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Cấp ủy, chính quyền ở một số cơ sở chưa quyết liệt; công tác phối hợp, nắm tình hình của các ban, ngành đoàn thể ở cơ sở chưa thực chặt chẽ và chưa có biện pháp răn đe, xử lý kịp thời theo quy định; công tác tuyên truyền có lúc, có thời điểm chưa thường xuyên.

Mật bằng dân trí không đồng đều, tại các bản vùng sâu người dân ở độ tuổi từ 35 tuổi trở lên và phụ nữ không biết chữ, không biết tiếng phổ thông còn nhiều; trình độ nhận thức của người dân còn hạn chế chưa hiểu rõ về hệ lụy, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

Nhiều gia đình chưa quan tâm trong công tác giáo dục, định hướng tương lai cho con em mình nên vẫn có suy nghĩ lấy vợ, lấy chồng sớm cho con cái để có lao động làm việc nuôi gia đình; các loại văn hóa phẩm không lành mạnh (mạng xã hội...) đang lan tràn vào vùng sâu, vùng xa, tác động trực tiếp tới lớp trẻ dẫn đến các em không kiểm soát được bản thân, có thai ngoài ý muốn, phải lập gia đình sớm...

4.3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

* Tồn tại, hạn chế:

Một số phong tục, tập quán lạc hậu (thói quen, phong tục lấy vợ, lấy chồng sớm, kết hôn cận huyết thống của một số DTTS như dân tộc Mông, Dao) chưa được xóa bỏ, nghèo đói, khó khăn về điều kiện

tự nhiên; sự thiếu hiểu biết do trình độ dân trí và ý thức pháp luật của người dân còn hạn chế, tiếp cận phương tiện truyền thông còn nhiều hạn chế, tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn, do đó đã tác động làm gia tăng tình trạng tảo hôn.

* Nguyên nhân:

Một là, do không có việc làm hoặc cần người để làm việc cũng là yếu tố làm tăng tỷ lệ kết hôn sớm. Đặc biệt, đối với đồng bào DTTS thì kết hôn sớm do nhu cầu về lao động là rất lớn. Những phản ứng từ phía cộng đồng còn rất yếu, hầu hết đều coi đây là việc riêng của từng gia đình, thậm chí cộng đồng không những không phản đối mà còn đồng tình ủng hộ.

Hai là, việc quản lý trẻ em của phụ huynh chưa được thường xuyên chú trọng, nhiều gia đình có sự buông lỏng con cái. Bên cạnh đó, công tác quản lý học sinh tại các trường Trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú giữa nhà trường và gia đình chưa chặt chẽ; sự phát triển của công nghệ thông tin, mạng xã hội, sự du nhập của văn hóa ngoại lai, lối sống thử, thiếu kinh nghiệm giới tính,... đã ảnh hưởng trực tiếp đến học sinh, nên xảy ra những trường hợp mang thai ngoài ý muốn phải nghỉ học, dẫn đến tảo hôn.

Ba là, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đã được triển khai thực hiện, nhưng chưa rộng khắp nhất là đối với các đối tượng đang trong độ tuổi vị thành niên.

5. Thảo luận

Từ thực tiễn nêu trên, đòi hỏi chúng ta cần phải tăng cường một số giải pháp, chính sách phù hợp nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết trong đồng bào DTTS trong cả nước nói chung và tình trạng tảo hôn trong đồng bào DTTS huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu nói riêng, chúng ta cần tiếp tục quan tâm, nghiên cứu một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác phòng, chống tảo hôn. Các cấp, các ngành cần coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Địa phương cần chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, của địa phương về công tác phòng, chống tảo hôn, làm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc về vấn đề này. Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của

địa phương, cần xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm và giai đoạn phù hợp với đặc điểm của từng huyện, xã, thôn, từng dân tộc, cụ thể hóa thành các chỉ tiêu phân đầu đối với địa phương có tỷ lệ tảo hôn cao, Ủy ban nhân dân tỉnh cần quan tâm chỉ đạo, bố trí nguồn kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2015-2025”.

Thứ hai, thường xuyên tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật, thay đổi hành vi trong hôn nhân đối với đồng bào DTTS. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào về hậu quả của tảo hôn, qua đó giúp người DTTS hiểu được những hệ lụy nghiêm trọng mà tình trạng tảo hôn gây ra cho bản thân họ và xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn. Phân đầu đến năm 2025 căn bản chấm dứt tình trạng tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS và miền núi nói chung và huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu nói riêng.

Thứ ba, tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp, nghiên cứu, ứng dụng, triển khai nhân rộng các mô hình, bài học kinh nghiệm phù hợp nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào DTTS nói chung và địa bàn huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu nói riêng.

6. Kết luận

Qua thực trạng nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại huyện Sin Hồ, tuy được các cấp ủy, chính quyền và các cơ quan đoàn thể tại địa phương đã nhận thức được việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết ảnh hưởng tới việc phát triển thể chất và trí tuệ của giống nòi. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Sin Hồ cần tiếp tục cụ thể hóa Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại vùng DTTS; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đồng bào từng bước giảm thiểu tỉ lệ tảo hôn trên địa bàn. Cụ thể hóa các thông tin trong Luật Hôn nhân và Gia đình; nguyên nhân; hậu quả của việc tảo hôn và kết hôn cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe sinh sản; dân số - kế hoạch hóa gia đình, phát triển thể chất có liên quan tới lĩnh vực hôn nhân, gia đình và sức khỏe đời sống nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- Bảo, T. C. & Trung, H. V. (2019). Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các dân tộc thiểu số huyện Chư Prông, Gia Lai. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, tr.71-79.
- Chung, L. (2023). Lai Châu: Đa dạng các biện pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 30/10.
- Dũng, M. T. (2019). Giáo dục phòng chống nạn tảo hôn cho vị thành niên dân tộc thiểu số. *Tạp chí Khoa học xã hội*, tr.89-96.
- Manh, N. V. (2017). Tảo hôn và hôn nhân cận huyết ở các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, tr.96-102.
- Nam, P. & Quỳnh, T. (2021). Chống tảo hôn - Giải pháp nâng cao chất lượng dân số vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 30/9.
- Quỳnh, T. & Nam, P. (2021). Cần thêm nhiều nỗ lực chống tảo hôn để nâng cao chất lượng dân số. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 04/10.
- Ủy ban nhân dân huyện Sin Hồ. (2022). *Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 09-CT/TU năm 2022*.
- Ủy ban nhân dân huyện Sin Hồ. (2023). *Báo cáo Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU, ngày 24/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống giai đoạn 2022-2025*.

TÌNH TRẠNG TẢO HÔN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SIN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Bùi Thanh Bình

Học viện Phụ nữ Việt Nam

Email: buibinhhcp@gmail.com

Nhận bài: 11/01/2024; Phản biện: 24/01/2024; Tác giả sửa: 30/01/2024; Duyệt đăng: 04/3/2024; Phát hành: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/262>

Huyện Sin Hồ là huyện miền núi, biên giới của tỉnh Lai Châu có tổng diện tích tự nhiên 152.696,03 ha, có 12,973 km đường biên giới tiếp giáp với huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), địa hình chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, giao thông đi lại khó khăn, cơ sở hạ tầng phát triển chưa đồng bộ, kinh tế chậm phát triển, tỉ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 94,1%, tỉ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 99,9%, hộ cận nghèo dân tộc thiểu số 100%. Với đặc thù là huyện nghèo, vùng giáp biên có địa hình hiểm trở cùng với tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong nhóm dân tộc thiểu số gần như tuyệt đối, cùng với đó là tỉ lệ không biết chữ, phong tục, tập quán còn lạc hậu trong đời sống xã hội của người dân. Do vậy, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống hiện nay vẫn còn diễn ra ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu nói riêng.

Từ khóa: Tảo hôn; Hôn nhân cận huyết; Dân tộc thiểu số; Huyện Sin Hồ; Tỉnh Lai Châu.